

Số: 784/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia
trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 06/2018/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (sau đây gọi là Tổng cục), có chức năng xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; tiếp nhận, lưu trữ, khai thác, sử dụng và tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; thực hiện các dịch vụ về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia là đơn vị dự toán cấp III, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (sau đây gọi là Tổng cục trưởng) chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, 05 năm, hằng năm của Trung tâm về:

a) Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin; cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; lưu trữ, cập nhật, khai thác, sử dụng và tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; nghiên cứu, quản lý, tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ điện tử

trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục; tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

2. Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và lưu trữ, khai thác, sử dụng và tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng.

3. Xây dựng, vận hành và quản lý hệ thống thông tin; cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục:

a) Chủ trì, đề xuất thiết kế tổng thể hệ thống thông tin quốc gia về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo phục vụ đa mục tiêu;

b) Tham mưu, đề xuất xây dựng, tham gia thẩm định và vận hành hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

c) Tham mưu, đề xuất đầu tư, vận hành phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng; chủ trì, tham gia xây dựng các hệ thống phần mềm ứng dụng;

d) Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia; tham gia xây dựng các cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo khác;

đ) Duy trì vận hành các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục theo phân công của Tổng cục trưởng.

4. Thực hiện hợp tác quốc tế về công nghệ thông tin:

a) Tham gia xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Đề xuất tham gia các điều ước, thỏa thuận quốc tế về dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

c) Tổ chức thu thập thông tin, dữ liệu, phân tích, đánh giá, dự báo về các diễn biến, động thái quốc tế có liên quan đến việc quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

5. Tham gia thẩm định các dự án liên quan đến lĩnh vực xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc Tổng cục; các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của địa phương theo phân công của Tổng cục trưởng.

6. Thực hiện tích hợp, trao đổi chia sẻ thông tin, dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo phục vụ công tác quản lý nhà nước của Tổng cục và phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ theo quy định:

a) Tích hợp các dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo từ các hệ thống đo đạc quan trắc tự động;

b) Thực hiện tích hợp, trao đổi chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia với cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo của các bộ, ngành và các địa phương có biển.

7. Tham gia thực hiện đánh giá hiện trạng, lập quy hoạch, xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án điều tra cơ bản, quản lý tổng hợp vùng bờ, khai thác và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên, điều kiện tự nhiên và môi trường biển và hải đảo Việt Nam theo phân công của Tổng cục trưởng.

8. Tham gia thực hiện điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền và từ các hoạt động trên biển và hải đảo; tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo; định kỳ, đột xuất quan trắc và đánh giá hiện trạng chất lượng nước, trầm tích, các hệ sinh thái và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo; điều tra, đánh giá sức chịu tải môi trường của các khu vực biển, hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng.

9. Tham gia thực hiện điều tra, khảo sát tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; kiểm soát ô nhiễm và các sự cố môi trường; các hệ thống giám sát, quan trắc biển, đại dương theo phân công của Tổng cục trưởng.

10. Đầu mối về nghiên cứu, xây dựng, quản lý, tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ điện tử, dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục; tham mưu, đề xuất, tham gia thẩm định và thực hiện theo phân công của Tổng cục trưởng về mua sắm tập trung các phần mềm ứng dụng phổ biến, số lượng lớn; các phương án thuê, mua các dịch vụ công nghệ thông tin; thuê mua hoặc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin; trực tiếp vận hành và duy trì hoạt động hạ tầng công nghệ thông tin, cổng thông tin điện tử và các sản phẩm công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục.

11. Thực hiện nghiên cứu khoa học về công nghệ thông tin; tư vấn và chuyển giao công nghệ và ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin; tham gia thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về công nghệ thông tin.

12. Lưu trữ, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo:

a) Tổ chức tiếp nhận, cập nhật, phục chế, lưu trữ và cung cấp các thông tin, dữ liệu điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học và công nghệ, tư liệu của các chương trình, dự án về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Xây dựng, quản lý, khai thác thông tin tư liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; tổ chức quản lý thư viện của Tổng cục;

c) Xây dựng, biên tập, phổ biến các ấn phẩm thông tin, dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng;

d) Công bố, công khai danh mục dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng.

13. Chủ trì thực hiện công tác bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trên môi trường điện tử thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

14. Thực hiện các dịch vụ về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng cục.

16. Quản lý tài chính, tài sản, tổ chức, biên chế, cán bộ, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo phân cấp của Tổng cục.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm

1. Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Trung tâm; trình Tổng cục trưởng quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Trung tâm; ban hành quy chế làm việc của Trung tâm; ký các văn bản chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân cấp, ủy quyền của Tổng cục trưởng.

3. Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.

2. Phòng Cơ sở dữ liệu.

3. Phòng Hệ thống thông tin.

4. Phòng Quản lý dữ liệu và Thư viện.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2018 và bãi bỏ Quyết định số 382/QĐ-TCBHVN ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo.

2. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Giám đốc Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như khoản 2 Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS HCM Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu VT, TCBHĐVN, TCCB.G (100)

OC

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà